

Số: 311/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc "Xác định cha cho con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu P – Sinh năm 1986;
HKTT và nơi cư trú tại: Thôn C, xã T1, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Chử Minh Đ – Sinh năm 1993;
HKTT và nơi cư trú tại: Thôn C, xã T1, huyện T, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trung S - Sinh năm 1986; HKTT tại: Tổ 7, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 89, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Kết luận giám định AND số HT333.22/PY-XNSH ngày 15/7/2022 của Viện pháp y Quân Đội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thu P và anh Chử Minh Đ xác nhận bé trai đặt tên Chử Đức T, sinh ngày 19/5/2018 theo giấy chứng sinh số 180518 cấp ngày 19/05/2018 do Bệnh viện Bưu Điện cấp là con chung của chị Trần Thu P và anh Chử Minh Đ. Anh Chử Minh Đ là cha cháu Chử Đức T.

Chị P và anh Đ có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục cấp giấy khai sinh cho cháu Chử Đức T.

- Về án phí: Chị Trần Thu P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2020/0062611 ngày 23/6/2022. Chị P được hoàn trả lại 150.000 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Dương Hồng Tuấn